

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt
giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-
tan đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền
vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn
2021-2030, tầm nhìn 2050;*

*Căn cứ Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh
vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050”;*

*Căn cứ Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của
Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ
Nông nghiệp và Môi trường triển khai Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực
trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
288/TTr-SNNMT ngày 09/4/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch sản xuất giảm phát
thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn
tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông
nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Giám
độc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh khu vực 11; Chủ tịch Ủy ban nhân

dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NNN&MT (thay b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- TTCN&CTT điện tử tỉnh;
- Các phòng: ĐTKT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-3b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

KẾ HOẠCH**Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035,
tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Triển khai, thực hiện hiệu quả các nội dung Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phù hợp với điều kiện thực tế tại tỉnh Đắk Lắk;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của các cấp uỷ đảng, chính quyền, doanh nghiệp và nhân dân trong việc phát triển sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt.

2. Yêu cầu

- Phân công nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan liên quan thực hiện triển khai các nội dung của Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Các sở, ban, ngành và các địa phương, đơn vị cần xác định rõ việc thực hiện Kế hoạch là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hằng năm.

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các xã, phường lập kế hoạch thực hiện, tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện sinh kế cho người dân và phát triển bền vững; nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh ngành hàng trồng trọt, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, từng bước hình thành nền nông nghiệp sinh thái, hiện đại, có khả năng chống chịu tốt trước tác động của biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

- Giảm ít nhất 15% phát thải khí nhà kính từ trồng trọt.
- Xây dựng ít nhất 2 mô hình thí điểm giảm phát thải để nhân rộng; thí điểm ít nhất 12 mô hình có khả năng phát triển tín chỉ các-bon.
- Giảm phát thải nhà kính từ hoạt động trồng trọt và sau thu hoạch đạt 45%, tỷ lệ chất thải nông nghiệp được thu gom và tái sử dụng trong chu trình tuần hoàn (phân chuồng, phụ phẩm chế biến, vỏ rác, phụ phẩm trồng trọt) đạt trên 80%.
- Phần đầu giảm tối thiểu 30% lượng thuốc bảo vệ thực vật hoá học, nâng tỷ lệ sử dụng thuốc sinh học đạt trên 30 % tổng lượng sử dụng thông qua áp dụng quy trình IPM, IPHM và các biện pháp canh tác thay thế thân thiện môi trường. Có 90% diện tích lúa, rau và cây ăn quả áp dụng IPHM; 70% diện tích cây trồng chủ lực (rau, sầu riêng, cà phê, tiêu, bơ và mắc ca) của tỉnh áp dụng IPHM.
- Hình thành cơ sở dữ liệu phát thải trong trồng trọt tích kết nối với hệ thống quốc gia.
- Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho tối thiểu 200 cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Cụ thể ít nhất 03 tài liệu truyền thông/hướng dẫn kỹ thuật do cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, các tổ chức, đơn vị xây dựng về thúc đẩy chuyển đổi hành vi sản xuất của nông dân theo hướng giảm phát thải áp dụng phù hợp với thực tiễn cho địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2050:

Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất, 100% diện tích trồng trọt áp dụng quy trình canh tác bền vững, giảm phát thải, góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk trở thành tỉnh về nông nghiệp xanh trong khu vực miền Trung.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đánh giá hiện trạng sản xuất trồng trọt và phát thải khí nhà kính

- Khảo sát, thu thập số liệu về diện tích, cơ cấu cây trồng, phương thức canh tác, mức sử dụng phân bón, thuốc BVTV và các yếu tố đầu vào khác.
- Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

2. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng

- Tiếp tục phát triển diện tích các cây trồng lâu năm có giá trị cao vừa giúp tăng hiệu quả kinh tế vừa hấp thụ các-bon.

- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, sản xuất kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản để góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

3. Triển khai mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải quy mô vùng và chuỗi giá trị

- Tổ chức xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật tại địa phương, hỗ trợ nông dân tiếp cận, học hỏi và thực hành.

- Lựa chọn xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải tại những vùng sản xuất hàng hóa tập trung, ưu tiên theo một số loại cây trồng chủ lực trên các vùng sinh thái của cả nước và phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Các mô hình cần đảm bảo tích hợp đồng bộ các yếu tố:

- Áp dụng gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải.

- Tổ chức sản xuất theo chuỗi, có liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp thu mua, chế biến.

- Có khả năng giám sát phát thải khí nhà kính và thực hiện quy trình MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định).

- Huy động sự tham gia của doanh nghiệp, viện, trường, tổ chức quốc tế, đơn vị phát triển dự án các-bon trong việc hỗ trợ kỹ thuật, theo dõi, chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm.

4. Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn nhận thức chung về canh tác giảm phát thải, về phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo hướng tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải...

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên sâu về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV, tín chỉ các - bon,... cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nòng cốt và doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội chợ và triển lãm nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về lợi ích và xu hướng sản xuất trồng trọt giảm phát thải. Đồng thời, tăng cường phổ biến kiến thức cho cộng đồng về thị trường các-bon.

- Xây dựng bộ tài liệu phù hợp với từng vùng, từng nhóm đối tượng như: sổ tay kỹ thuật, tờ rơi, infographic, video hướng dẫn....

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế trong nghiên cứu kỹ thuật, hỗ trợ triển khai mô hình, xây dựng năng lực MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định) và kết nối tín chỉ các-bon.

- Lồng ghép nội dung canh tác giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

5. Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp

- Tổ chức chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản phát thải thấp, hình thành vùng nguyên liệu đồng bộ gắn với các doanh nghiệp thu mua, phân phối, xuất khẩu.

- Xây dựng hệ thống chứng nhận sản phẩm phát thải thấp, hỗ trợ truy xuất nguồn gốc. Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu đối với một số ngành hàng chủ lực như lúa gạo, rau quả, sầu riêng, thanh long, cà phê, hồ tiêu... làm cơ sở mở rộng áp dụng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hình thành và phát triển hệ thống thị trường tiêu thụ nông sản phát thải thấp; xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Phát thải thấp” nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Thực hiện các chương trình truyền thông tiêu dùng xanh, ưu tiên lựa chọn nông sản phát thải thấp, hướng tới thay đổi hành vi tiêu dùng bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, đàm phán mở cửa thị trường, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ quốc tế.

- Tích hợp hỗ trợ phát triển sản phẩm phát thải thấp vào các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình OCOP và các chính sách khuyến nông.

- Chi tiết các nhiệm vụ chủ yếu và phân công thực hiện **theo Phụ lục I** đính kèm theo Kế hoạch này.

- Định hướng xây dựng mô hình canh tác giảm phát thải như **Phụ lục II** đính kèm theo Kế hoạch này. Trên cơ sở các mô hình này, các đơn vị, tổ chức, cá nhân lựa chọn các mô hình tốt để phát triển tín chỉ các-bon đáp ứng được yêu cầu của các tổ chức quốc tế và tiếp tục nhân rộng.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: Hàng năm, căn cứ nội dung Kế hoạch của tỉnh và chức năng, nhiệm vụ được giao; các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện; tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính cùng cấp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí theo khả năng ngân sách địa phương hoặc lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án khác có liên quan của đơn vị để thực hiện.

- Nguồn vốn xã hội hóa.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường lựa chọn vùng, cây trồng, xây dựng mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện từng địa phương, tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả mô hình và chỉ đạo mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt trên địa bàn tỉnh, phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các tổ chức, doanh nghiệp và đối tác có liên quan, các tổ chức quốc tế triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất sử dụng lồng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt”.

- Khai thác cơ hội tham gia thị trường tín chỉ carbon (nếu điều kiện cho phép), xúc tiến hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư xanh, hợp tác khoa học quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp giảm phát thải.

- Chỉ đạo sản xuất để mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải trên phạm vi toàn quốc đối với các cây trồng chủ lực quốc gia và sản phẩm chủ lực của địa phương.

2. Sở Tài chính.

- Trên cơ sở tổng hợp dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phân bổ, bố trí nguồn vốn thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

- Căn cứ đề xuất của các cơ quan được giao nhiệm vụ, phối hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiếp nhận các chương trình, dự án để triển khai thực hiện Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt”.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sản xuất trồng trọt giảm phát thải, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định.

4. Sở Công Thương

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, phối hợp quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ trong nước và quốc tế.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh khu vực 11

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh: Chủ động bố trí nguồn vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn tín dụng của người dân, doanh nghiệp, ưu tiên hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh (tuần hoàn, xanh, sạch, ứng dụng công nghệ cao...); hỗ trợ lãi suất vốn vay theo các chương trình, chính

sách của Chính phủ (nếu có), tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng đảm bảo chặt chẽ, an toàn theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của tỉnh Đắk Lắk để đảm bảo đạt mục tiêu, kế hoạch đề ra.

6. Báo và Phát thanh, truyền hình Đắk Lắk

Xây dựng các phóng sự, tin bài để tuyên truyền, phổ biến tuyên truyền nhân rộng những mô hình hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2050”.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

Chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050” tại địa phương.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tiễn tại xã, phường.

- Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt phát thải thấp trên các cây trồng chủ lực tại địa bàn xã, phường; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải khác (nếu có).

- Chủ động bố trí, cân đối hoặc đề xuất sử dụng lòng ghép kinh phí thực hiện nhiệm vụ triển khai Kế hoạch “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt”.

9. Đề nghị các Viện, Trường; doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức, cá nhân có liên quan (giao UBND các xã, phường có các cơ quan, đơn vị này đóng chân trên địa bàn gửi Kế hoạch này): chủ động đề xuất các nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong triển khai các nhiệm vụ phát triển sản xuất trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn tỉnh.

10. Chế độ báo cáo

- Định kỳ hàng năm (trước ngày 10/11) Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động tổng hợp, báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.